

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Số: 45 /2016/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đà Lạt, ngày 14 tháng 8 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành quy định điều kiện, hình thức, nội dung đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 cho đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ văn hóa quá thấp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này quy định về điều kiện, hình thức, nội dung đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 cho đối tượng là người đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ văn hóa quá thấp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Bộ Giao thông vận tải;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Lâm Đồng;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Như Điều 3;
- Website Chính phủ;
- Đài PTTH, Báo Lâm Đồng;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, GT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Đoàn Văn Việt**

## **QUY ĐỊNH**

**Về điều kiện, hình thức, nội dung đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 cho đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ văn hóa quá thấp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 45 /2016/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)*

### **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

Quy định này quy định về điều kiện, hình thức, nội dung đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 cho đối tượng là người đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ văn hóa quá thấp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

#### **Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ văn hóa quá thấp được hiểu là những người thuộc các dân tộc thiểu số của Việt Nam có trình độ văn hoá từ bậc tiểu học trở xuống (từ lớp 5 trở xuống), đọc, viết tiếng Việt chưa thành thạo.

### **Chương II ĐIỀU KIỆN, HÌNH THỨC, NỘI DUNG ĐÀO TẠO**

#### **Điều 3. Quy định về điều kiện để được đào tạo, sát hạch**

1. Người học lái xe phải đảm bảo các điều kiện sau:

a) Được cấp có thẩm quyền xác nhận là người đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ văn hoá quá thấp, cư trú trên địa bàn tỉnh;

b) Đủ 18 tuổi trở lên (tính đến ngày dự sát hạch lái xe) và đủ sức khỏe theo quy định.

2. Hồ sơ của người học lái xe:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe đối với người là đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ văn hóa quá thấp có xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn (theo mẫu tại Phụ lục kèm theo quy định này);

- Bản sao chụp giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu hoặc thẻ căn cước công dân còn thời hạn;

- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định.

Người học lái xe khi đến nộp hồ sơ được cơ sở đào tạo chụp ảnh trực tiếp lưu trữ trong Cơ sở dữ liệu giấy phép lái xe.

b) Số lượng: 01 bộ.

3. Hồ sơ đăng ký học lái xe được nộp tại cơ sở đào tạo theo quy định.

#### **Điều 4. Về hình thức đào tạo**

1. Các khóa đào tạo lái xe mô tô hạng A1 cho đối tượng là người đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ văn hoá quá thấp phải được tổ chức riêng và tập trung tại các cơ sở đào tạo lái xe được Sở Giao thông vận tải Lâm Đồng cấp giấy phép đào tạo lái xe mô tô hai bánh hạng A1 và do giáo viên có đủ tiêu chuẩn theo quy định tại các khoản 9, khoản 10, khoản 11, Điều 5 Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải giảng dạy.

2. Sử dụng phương pháp giảng dạy trực quan (bằng hình ảnh, động tác mẫu, chỉ dẫn và hỏi đáp trực tiếp) để người học có thể hiểu, nắm vững kiến thức ngay tại lớp.

#### **Điều 5. Nội dung, chương trình và thời gian đào tạo**

1. Trên cơ sở giáo trình đào tạo lái xe mô tô hạng A1 do Tổng cục Đường bộ Việt Nam ban hành, các cơ sở đào tạo biên soạn tài liệu giảng dạy lý thuyết đảm bảo để người học có đủ kiến thức để trả lời nội dung bộ đề thi do Tổng cục Đường bộ Việt Nam ban hành.

2. Nội dung dạy kỹ thuật lái xe và thực hành lái xe áp dụng theo quy định.

3. Thời gian giảng dạy lý thuyết 08 giờ, giảng dạy kỹ thuật lái xe 02 giờ và thực hành lái xe 02 giờ.

#### **Điều 6. Mức thu học phí**

1. Cơ sở đào tạo lái xe xây dựng mức thu học phí theo đúng quy định tại Thông tư liên tịch số 72/2011/TTLT-BTC-BGTVT ngày 27 tháng 5 năm 2011 của Bộ Tài chính và Bộ Giao thông vận tải về hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đào tạo lái xe cơ giới đường bộ.

2. Học phí bao gồm cả tiền học và tài liệu học tập. Các cơ sở đào tạo không được thu thêm bất cứ khoản nào khác ngoài học phí.

### **Chương III**

### **NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP SÁT HẠCH**

#### **Điều 7. Đề thi, thời gian và phương pháp sát hạch lý thuyết**

1. Trên cơ sở bộ đề sát hạch lý thuyết cho mô tô hạng A1 của Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Sở Giao thông vận tải xây dựng bộ đề sát hạch dưới dạng thi vấn đáp (hỏi và trả lời), bằng trắc nghiệm viết trên giấy.

2. Bộ đề gồm 50 đề thi, mỗi đề thi có 10 câu hỏi trong đó có 04 câu về Luật Giao thông đường bộ, 04 câu biển báo, 02 câu sa hình.

3. Thời gian tối đa để hỏi và trả lời 1 câu hỏi sát hạch là 01 phút; tổng thời gian sát hạch cho mỗi thí sinh là 10 phút.

4. Sát hạch viên bốc chọn ngẫu nhiên đề thi lý thuyết cho thí sinh làm bài hoặc sát hạch viên đọc câu hỏi để thí sinh trả lời từng câu hỏi bằng lời nói hoặc

chỉ vào con số; sát hạch viên theo dõi hoặc ghi kết quả trả lời vào biên bản sát hạch. Kết thúc thời gian sát hạch lý thuyết của thí sinh, sát hạch viên tổng hợp thông báo kết quả cho thí sinh biết và cùng ký tên công nhận kết quả. Thí sinh trả lời đúng 07/10 câu hỏi trở lên là đạt yêu cầu.

5. Phòng thi lý thuyết gắn camera giám sát, mỗi phòng thi có 02 Sát hạch viên làm nhiệm vụ.

#### **Điều 8. Sát hạch thực hành**

1. Thí sinh đạt phần thi lý thuyết mới thì được dự thi thực hành.
2. Quy trình sát hạch thực hành, công nhận kết quả; bảo lưu kết quả thực hiện theo quy định chung của Tổng cục Đường bộ Việt Nam.

#### **Điều 9. Về mức thu lệ phí sát hạch**

Thực hiện mức thu theo quy định tại Thông tư số 23/2013/TT-BTC ngày 27 tháng 02 năm 2013 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe cơ giới đường bộ.

### **Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 10. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải**

1. Tổ chức thực hiện công tác đào tạo, sát hạch cấp giấy phép lái xe A1 cho đối tượng là người đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ văn hóa quá thấp theo đúng quy định này.
2. Xây dựng và ban hành bộ đề thi, đáp án theo quy định tại khoản 2 Điều 7 của Quy định này.
3. Chỉ đạo cơ sở đào tạo lái xe biên soạn tài liệu giảng dạy, tổ chức đào tạo và kiểm tra việc thực hiện công tác đào tạo, cấp giấy phép lái xe theo quy định của Bộ Giao thông vận tải.
4. Định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Tổng cục Đường bộ Việt Nam về tình hình thực hiện Quy định này.

#### **Điều 11. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

1. Phối hợp chặt chẽ với Sở Giao thông vận tải trong việc tổ chức thực hiện quy định này trên địa bàn.
2. Chỉ đạo, kiểm tra giám sát chính quyền các xã, phường, thị trấn để đảm bảo việc xác nhận đúng đối tượng, tránh việc lợi dụng chế độ ưu tiên của quy định này.

#### **Điều 12. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn**

Thực hiện việc xác nhận trình độ văn hóa cho những người có nhu cầu học và thi lấy giấy phép lái xe theo đối tượng là người đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ văn hóa quá thấp tại địa phương theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 của Quy định này.

#### **Điều 13. Trách nhiệm của cơ sở đào tạo**

1. Biên soạn tài liệu giảng dạy, tổ chức đào tạo đúng đối tượng, nội dung chương trình và thời gian đào tạo theo quy định tại Chương II của Quy định này.
2. Xây dựng mức thu học phí và thực hiện đúng quy định tại Điều 6 của Quy định này.

**Điều 14. Điều khoản thi hành**

Sở Giao thông Vận tải có trách nhiệm tổ chức, triển khai, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các địa phương, cơ sở đào tạo lái xe phản ánh kịp thời về Sở Giao thông Vận tải tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Đoàn Văn Việt**



**PHỤ LỤC**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 45 /2016/QĐ-UBND  
ngày 8 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng .....năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỌC, SÁT HẠCH ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE**  
(cho người đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ văn hóa quá thấp)

Dán ảnh  
3 x 4 cm

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân (xã, phường, thị trấn).....  
- Cơ sở đào tạo lái xe:.....

Tôi tên là: .....Nam (Nữ): .....

Sinh ngày.....tháng.....năm.....

Dân tộc:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

.....

Nơi cư trú:.....

.....

Số chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu, thẻ căn cước):.....

Cấp ngày.....tháng.....năm.....; Nơi cấp:.....

Có trình độ văn hoá lớp: .....

Đề nghị cho tôi được học, dự thi sát hạch để cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1.

*Xin kèm theo:*

- 01 giấy chứng nhận đủ sức khỏe;
- Bản sao chụp giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu hoặc thẻ căn cước công dân còn thời hạn;
- 02 ảnh màu cỡ 3 x 4 cm, chụp không quá 6 tháng;

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

**TM. UBND (xã, phường, thị trấn).....**  
(UBND xã, phường, thị trấn xác nhận các nội dung trên và ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**NGƯỜI LÀM ĐƠN**  
(Ký và ghi rõ họ tên hoặc điểm chỉ)